

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S3

Tel: 034.200.9294

GLOBAL ENGLISH 3

UNIT 3 – THE DESERT: GRAMMAR 1

❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé

A. GRAMMAR

1. Past simple (Quá khứ đơn)

- Thì quá khứ đơn dùng để diễn tả hành động đã xảy ra và chấm dứt hoàn toàn trong quá khứ.
- Cấu trúc:

(+) Affirmative	(-) Negative	(?) Interrogative
S + V2/ed	S + didn't + V *didn't = did not	Did + S + V? • Yes, S + did/ No, S + didn't
Ex: I drank coffee yesterday. (Hôm qua, tôi đã uống cà phê.)	Ex: I didn't drink coffee yesterday. (Hôm qua, tôi đã không uống cà phê.)	Ex: Did you drink coffee yesterday? • Yes, I did . / No, I didn't . (Hôm qua, bạn có uống cà phê không?) • Vâng, tôi có. / Không, tôi không.)

- Past simple of regular verb (Quá khứ với động từ có quy tắc)**

Ở thì quá khứ đơn, một số động từ thường được chia bằng cách thêm đuôi **-ed** vào phía sau.

Example: jump - jumped shout - shouted listen - listened study - studied

- Past simple of irregular verbs (Quá khứ với động từ bất quy tắc)**

Một số động từ bất quy tắc:

Động từ nguyên dạng	Irregular verbs	Dịch nghĩa	Động từ nguyên dạng	Irregular verbs	Dịch nghĩa
buy	bought	mua	put	put	đặt, để
do	did	làm	sing	sang	hát
drink	drank	uống	sleep	slept	ngủ
get	got	đạt được	swim	swam	bơi
take	took	lấy đi	tell	told	kể
give	gave	cho đi	think	thought	nghĩ
have	had	có	write	wrote	viết
hear	heard	nghe thấy	drive	drove	lái xe

2. Past simple: Questions (What / How / Where / Why did ...?)

	Cấu trúc	Ví dụ
Why did ...?	Why did + S + V?	Why did you buy an apple? - Because I was hungry. (Vì sao bạn đã mua một quả táo? – Bởi vì tôi đói bụng.)
How did ...?	How did + S + V?	How did you get here? - I got here by bus. (Bạn đã đến đây như thế nào? – Tôi đã đi xe buýt đến.)

What did ...?	What did + S + V?	What did you do? - I drank some water. (Bạn đã làm gì? – Tôi đã uống chút nước.)
Where did ...?	Where did + S + V?	Where did you stay? - I stayed in a hotel. (Bạn đã ở đâu? – Tôi đã ở một khách sạn.)

Chú thích: S = subject: chủ ngữ; V = verb: động từ.

B. HOMEWORK

Exercise 1: Circle the correct answer

0. I (**goed** / **went**) to school by bus yesterday.
1. The boy (**jumped** / **jumps**) out of the window two minutes ago.
2. Emma (**studied** / **studyed**) English yesterday.
3. The lizard (**drank** / **drinked**) some water in the pool.
4. My student (**buyed** / **bought**) me a cactus.
5. The teacher (**coll** / **called**) my mother last week.

Exercise 2: Read the paragraph and answer the following questions

Yesterday, Tom had an English class at school. He went to school by bus. However, Tom and his friends did not learn English in their classroom because the door was locked. Then they learned English in a computer room (*phòng máy tính*). They were very happy. At the end of the class, everyone wrote a letter to their teacher because they loved her so much.

0. Where did Tom have an English class?

→ He had an English class at school

1. How did Tom go to school?

→

2. Where did Tom and his friends learn English?

→

3. What did they do at the end of the class?

→

4. Why did everyone write a letter to their teacher?

→

5. Why didn't they learn English in their classroom?

→

Exercise 3: Write the correct letter in the box

- | | |
|-------------------------------|---|
| A. Why did the snake bite? | B. How did a lizard move? |
| C. What did he buy? | D. What did the monster do? |
| E. Where did the camels live? | F. How did he live in the desert for four days? |

- | | |
|---|---|
| 0. It scared people. | <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">D</div> |
| 1. By its feet. | <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> |
| 2. He bought a reptile. | <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> |
| 3. Because it felt threatened (<i>bị đe dọa</i>). | <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> |
| 4. In the desert. | <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> |
| 5. By eating cactus. | <div style="border: 1px solid black; width: 30px; height: 20px; margin: 0 auto;"></div> |

Exercise 4: Fill in the blanks with the correct past forms of given verbs

<i>sleep</i>	cook	sing	jump	stop	put
--------------	------	------	------	------	-----

0. The boy only slept 3 hours yesterday.
1. The child _____ on the sofa then fell off.
2. The singer _____ 20 songs in her last concert (*buổi hòa nhạc*).
3. It was cold last night so I _____ hot soup for dinner.
4. He _____ her car to ask her something.
5. My mother _____ a bottle of milk in the fridge (*tủ lạnh*) yesterday.

Exercise 5: Put the verbs into right column and change them to the past form

<i>read</i>	clean	swim	teach	look	take
-------------	-------	------	-------	------	------

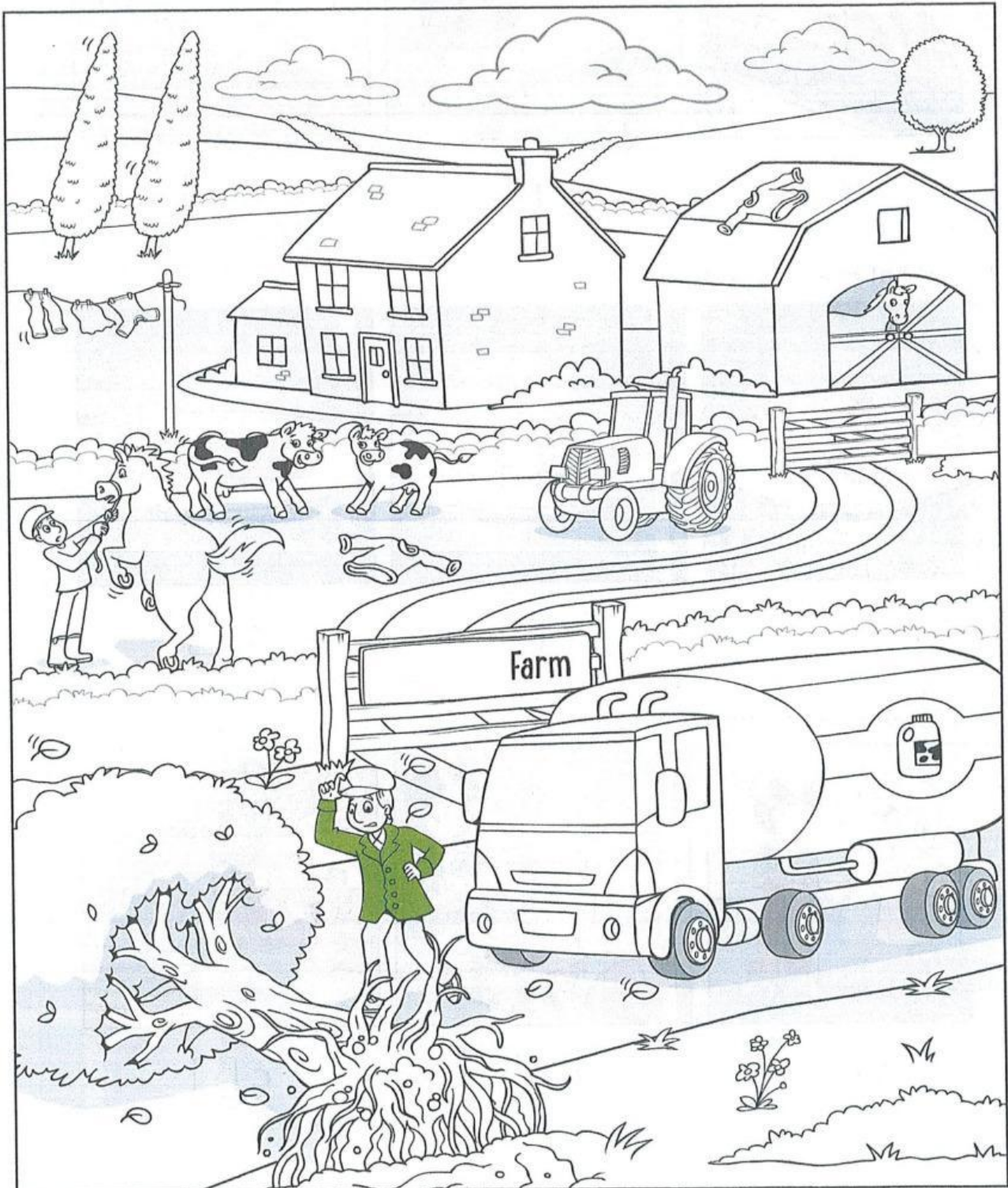
Regular verbs	Irregular verbs
	_____ <i>read</i> -> <i>read</i> _____

Con làm bài nghe theo link sau: <https://www.youtube.com/watch?v=kmGBt1LciZc>

Part 5

– 5 questions –

Listen and colour and write. There is one example.



Con làm bài nghe theo link sau: <https://www.youtube.com/watch?v=VnQoUOlgdLg>

Listen and colour and draw. There is one example.



Exercise 1: Fill in each blank with WAS or WERE

0. Was the weather cold yesterday?
1. My uncle _____ happy to see his daughter's email.
2. _____ the camels from the desert?
3. _____ the tests hard last week?
4. _____ it hot in your room?
5. The children _____ at school last Sunday.

Exercise 2: Re-order the following sentences

0. *couldn't / see the cactus / He / yesterday.*

→ He couldn't see the cactus yesterday.

1. *hurt / A devil / could / people.*

→ _____.

2. *I / have breakfast / couldn't / this morning.*

→ _____.

3. *die / Many lizards / could / yesterday.*

→ _____.

4. *She / couldn't / two weeks ago. / go to school*

→ _____.

5. *must / tomorrow. / Ms. Elena / finish / her work*

→ _____.